BỘ Y TẾ **TRƯỜNG ĐẠI HỌC** **Y TẾ CÔNG CỘNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 235/QĐ - ĐHYTCC	*Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công tác xã hội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐT ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng Trường về việc ban hành quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y tế công cộng;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-ĐHYTCC ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng về việc ban hành Quy định về đào tạo trình độ đại học;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành **"Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công tác xã hội"** của Trường Đại học Y tế công cộng.

Điều 2. Chương trình đào tạo này được áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm học 2022-2023.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, phòng Công tác học viên sinh viên, các khoa, viện, trung tâm, bộ môn của Trường và các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: - Như điều 4; - Hiệu trưởng (để báo cáo); - Lưu VT, QLĐT.	**KT. HIỆU TRƯỞNG** **PHÓ HIỆU TRƯỞNG** TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG **Nguyễn Thanh Hà**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
Y TẾ CÔNG CỘNG
HANOI UNIVERSITY OF PUBLIC HEALTH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CỬ NHÂN CÔNG TÁC XÃ HỘI

Hà nội, tháng 4 năm 2022

MỤC LỤC

1. Tên chương trình đào tạo: 3

2. Trình độ đào tạo 3

3. Tên gọi văn bằng 3

4. Ngành đào tạo 3

5. Mã số ngành đào tạo 3

6. Thời gian đào tạo 3

7. Thời gian xây dựng/cập nhật bản mô tả chương trình đào tạo 3

8. Mục tiêu chương trình đào tạo 3

8.1. Mục tiêu chung: 3

8.2. Mục tiêu cụ thể 3

9. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo 4

10. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp 7

11. Khối lượng kiến thức toàn khoá 8

12. Đối tượng tuyển sinh 8

13. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp 8

14. Phương pháp dạy-học 9

15. Đánh giá kết quả học tập 9

16. Nội dung chương trình đào tạo 9

16.1. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo 9

16.2. Khối lượng các môn học 10

16.2.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương 10

16.2.2.Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 10

16.2.3.Khối kiến thức bổ trợ (tự chọn) 13

16.2.4. Thi tốt nghiệp: 13

16.3. Kế hoạch đào tạo theo năm **14**

16. 4 Mô tả các học phần **17**

17. Sơ đồ các học phần trong chương trình 43

18. Ma trận liên kết giữa mục tiêu CTĐT (PO) và Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO) 46

19. Ma trận liên kết giữa chuẩn đầu ra CTĐT (các tiêu chí PLO#.#) và thời lượng, phương pháp dạy-học và phương pháp đánh giá của các học phần trong CTĐT 48

BỘ Y TẾ **TRƯỜNG ĐẠI HỌC** **Y TẾ CÔNG CỘNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo quyết định số 235/QĐ-ĐHYTCC
của Hiệu trưởng trường Đại học Y tế công cộng ngày 8 tháng 4 năm 2022)

1. Tên chương trình đào tạo:

+ Tên tiếng Việt: Cử nhân công tác xã hội.

+ Tên tiếng Anh: Bachelor of Social Work

2. Trình độ đào tạo: Cử nhân chính quy.

3. Tên gọi văn bằng:

+ Tên tiếng Việt: Cử nhân công tác xã hội.

+ Tên tiếng Anh: Bachelor of Social Work.

4. Ngành đào tạo: Công tác xã hội

5. Mã số ngành đào tạo: 7760101

6. Thời gian đào tạo: 4 năm

7. Thời gian xây dựng/cập nhật bản mô tả chương trình đào tạo: 2/4/2022

8. Mục tiêu chương trình đào tạo: *[Nêu rõ kỳ vọng của Nhà trường về năng lực và triển vọng nghề nghiệp của người tốt nghiệp CTĐT]*

8.1. Mục tiêu chung: *[viết khái quát 1câu, có tính định hướng, 80-120 từ]*

Sinh viên tốt nghiệp ngành công tác xã hội có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực chuyên môn về y học cơ bản, công tác xã hội, công tác xã hội trong y tế; có năng lực tạo lập mối quan hệ, thu thập thông tin, phân tích nguyên nhân và xác định vấn đề ưu tiên của đối tượng, lập kế hoạch, thực hiện các hoạt động, giám sát và lượng giá trong việc trợ giúp đối tượng tại nơi công tác; có năng lực tự học, đổi mới, sáng tạo để góp phần đảm bảo quyền con người và tính công bằng trong xã hội.

8.2. Mục tiêu cụ thể

PO1: Sinh viên có được kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, tin học cơ bản, y học cơ bản, kiến thức CTXH nói chung và CTXH trong y tế nói riêng ứng dụng vào can thiệp giải quyết các vấn đề xã hội ở cấp độ cá nhân, nhóm, cộng đồng và toàn xã hội.

PO2: Sinh viên có được kỹ năng công tác xã hội nói chung và công tác xã hội trong y tế nói riêng áp dụng vào can thiệp giải quyết các vấn đề xã hội ở cấp độ cá nhân, nhóm, cộng đồng và toàn xã hội.

PO3: Sinh viên có được giá trị đạo đức nghề nghiệp và tự chủ chịu trách nhiệm trong lĩnh vực nghề công tác xã hội nói chung và trong y tế nói riêng vào can thiệp giải quyết các vấn đề xã hội ở cấp độ cá nhân, nhóm, cộng đồng và toàn xã hội.

9. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:

Mã	Chuẩn đầu ra	Mức độ
	Kiến thức (K)	
PLO1	Mô tả những kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, tin học cơ bản, y học cơ bản (thống kê, dinh dưỡng, phục hồi chức năng, giáo dục và nâng cao sức khỏe, tổ chức và quản lý hệ thống y tế)	2/6
PLO1.1	Mô tả những nội dung cơ bản về y học cơ sở và y học lâm sàng.	2/6
PLO1.2	Mô tả những nội dung cơ bản về thống kê y tế, giáo dục-nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng, phục hồi chức năng, tổ chức và quản lý hệ thống y tế.	2/6
PLO1.3	Mô tả cách sử dụng máy tính để truy cập internet, tìm kiếm thông tin, trình bày văn bản, tạo điều kiện tiếp cận các nguồn thông tin, học tập, nghiên cứu, thực hành về công tác xã hội hiệu quả, đặc biệt công tác xã hội trong y tế.	2/6
PLO1.4	Giải thích những kiến thức cơ bản về triết học Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3/6
PLO2	Diễn giải những kiến thức về tâm lý – xã hội, an sinh xã hội và chính sách xã hội	3/6

PLO2.1	Diễn giải những kiến thức về tâm lý học và tâm lý học sức khỏe.	3/6
PLO2.2	Tóm tắt những kiến thức về xã hội học, xã hội học sức khỏe, giới và phát triển.	3/6
PLO2.3	Tóm tắt những kiến thức về an sinh xã hội trong việc trợ giúp các nhóm đối tượng khác nhau.	3/6
PLO2.4	Xác định những chính sách xã hội phù hợp trong việc trợ giúp các nhóm đối tượng khác nhau.	2/6
PLO3	Diễn giải những kiến thức nền tảng của công tác xã hội và các hướng tiếp cận làm việc trong công tác xã hội	3/6
PLO3.1	Tóm tắt những kiến thức nền tảng của công tác xã hội như: giá trị đạo đức và nguyên tắc trong công tác xã hội; một số lý thuyết ứng dụng trong công tác xã hội; các lĩnh vực công tác xã hội và hệ thống cơ quan tổ chức thực hiện công tác xã hội; chính sách pháp luật về nghề công tác xã hội Việt Nam.	3/6
PLO3.2	Triển khai các hướng tiếp cận làm việc trong công tác xã hội như: công tác xã hội với cá nhân và gia đình, công tác xã hội với nhóm, phát triển cộng đồng, tham vấn tâm lý, quản trị công tác xã hội và truyền thông trong công tác xã hội.	3/6
PLO4	Diễn giải những kiến thức về công tác xã hội trong bệnh viện	3/6
PLO4.1	Tóm tắt các hoạt động, vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc trợ giúp với người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế.	3/6
PLO4.2	Diễn giải một số chính sách, pháp luật có liên quan đến công tác xã hội trong y tế.	3/6
PLO4.3	Triển khai một số phương pháp can thiệp của công tác xã hội trong việc trợ giúp với người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế.	3/6

Kỹ năng (S)		
PLO5	Áp dụng nhóm kỹ năng giao tiếp trong việc trợ giúp đối tượng, đặc biệt đối với người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế	2/5
PLO5.1	Thực hiện nhóm kỹ năng giao tiếp (quan sát, lắng nghe, xử lý sự im lặng, phản hồi, thấu cảm, đặt câu hỏi, tự bộc lộ…) trong việc trợ giúp các đối tượng khác nhau.	2/5
PLO5.2	Thực hiện nhóm kỹ năng giao tiếp (quan sát, lắng nghe, xử lý sự im lặng, phản hồi, thấu cảm, đặt câu hỏi, tự bộc lộ…) trong việc trợ giúp người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế.	2/5
PLO6	Áp dụng nhóm kỹ năng điều phối và lãnh đạo trong việc trợ giúp đối tượng, đặc biệt đối với người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế	2/5
PLO6.1	Thực hiện nhóm kỹ năng điều phối và lãnh đạo (cung cấp thông tin, vận động và kết nối nguồn lực, thỏa thuận, điều phối, lãnh đạo, tạo lập liên hệ giữa các thành viên trong nhóm, biện hộ…) trong việc trợ giúp các đối tượng khác nhau.	2/5
PLO6.2	Thực hiện nhóm kỹ năng điều phối và lãnh đạo (cung cấp thông tin, vận động và kết nối nguồn lực, thỏa thuận, điều phối, lãnh đạo, tạo lập liên hệ giữa các thành viên trong nhóm, biện hộ…) trong việc trợ giúp người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế.	2/5
PLO7	Áp dụng các kiến thức, kỹ năng của công tác xã hội để thực hiện các hoạt động công tác xã hội trong việc trợ giúp người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế tại bệnh viện	2/5
PLO7.1	Thực hiện hoạt động hỗ trợ, tư vấn giải quyết các vấn đề về công tác xã hội cho người bệnh và người nhà người bệnh trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh.	2/5

PLO7.2	Thực hiện hoạt động thông tin, truyền thông và phổ biến, giáo dục pháp luật cho người bệnh và người nhà người bệnh.	2/5
PLO7.3	Thực hiện hoạt động vận động tiếp nhận tài trợ cho người bệnh và người nhà người bệnh.	2/5
PLO7.4	Thực hiện hoạt động hỗ trợ nhân viên y tế.	2/5
PLO7.5	Thực hiện hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho nhân viên y tế và sinh viên thực hành, thực tập tại đơn vị.	2/5
PLO7.6	Thực hiện tổ chức đội ngũ cộng tác viên làm công tác xã hội của cơ sở y tế.	2/5
PLO7.7	Thực hiện tổ chức các hoạt động từ thiện, công tác xã hội của bệnh viện tại cộng đồng (nếu có).	2/5
PLO7.8	Thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm mô tả, thiết kế, thu thập số liệu, phân tích số liệu và báo cáo các vấn đề của công tác xã hội trong y tế.	2/5
PLO7.9	Thực hiện giao tiếp một cách cơ bản với người nước ngoài trong cơ sở y tế và sử dụng tin học một cách thành thạo trong công việc. Cụ thể đạt yêu cầu ngoại ngữ theo quyết định số 1021/QĐ-ĐHYTCC ngày 20 tháng 08 năm 2019 về việc Ban hành quy định Chuẩn đầu ra Tiếng Anh với sinh viên đại học và đạt trình độ tin học theo quyết định số 1022/QĐ-ĐHYTCC ngày 20 tháng 08 năm 2019 về việc Ban hành quy định Chuẩn đầu ra Tin học với sinh viên đại học	2/5
Mức tự chủ và trách nhiệm (A)		
PLO8	Tôn trọng triết lý, giá trị nghề nghiệp của công tác xã hội và công tác xã hội trong bệnh viện; lắng nghe ý kiến của các bên có liên quan về nhu cầu của đối tượng và các hoạt động trợ giúp.	3/5
PLO8.1	Tôn trọng triết lý, giá trị nghề nghiệp của công tác xã hội, công tác xã hội trong y tế: mục tiêu cao nhất vì lợi ích của đối tượng; chấp nhận sự khác biệt; xác định các biện pháp trợ giúp dựa trên nhu cầu của đối tượng; thu hút sự tham	3/5

	gia và trao quyền cho đối tượng; đảm bảo tính bảo mật thông tin của đối tượng; và tự ý thức về bản thân.	
PLO8.2	Tổng hợp ý kiến của các bên có liên quan trong quá trình xác định nhu cầu của đối tượng và các hoạt động trợ giúp.	3/5
PLO8.3	Có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn, niềm tin vào chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.	3/5
PLO9	Chủ động học tập và phát triển chuyên môn nghề nghiệp liên tục.	2/5
PLO9.1	Nhận thức đúng tầm quan trọng của công tác xã hội và công tác xã hội trong y tế.	3/5
PLO9.2	Chủ động ứng dụng kiến thức, kĩ năng tích lũy được vào công việc và học tập liên tục để cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn CTXH trong nước và quốc tế.	2/5
PLO9.3	Chủ động trao đổi, chia sẻ thông tin, quan điểm trong quá trình công tác nhằm nâng cao hiệu quả công việc.	3/5
PLO9.4	Tham gia đóng góp vào quá trình đào tạo liên tục nâng cao năng lực chuyên môn nghề nghiệp tại nơi làm việc.	2/5

Ghi chú:

- Điểm mức độ yêu cầu theo thang năng lực Bloom: Kiến thức (1-6), Dave: Kỹ năng (1-5), Krathwohl: đạo đức và trách nhiệm (1-5) (tham khảo phụ lục đính kèm)

- Các chuẩn đầu ra cần đáp ứng đúng yêu cầu về năng lực tương ứng với mỗi trình độ tại Phụ lục Khung trình độ quốc gia (https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Quyet-dinh-1982-QD-TTg-phe-duyet-khung-trinh-do-quoc-gia-Viet-Nam-2016-327841.aspx)

10. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp: *[ghi chức danh nghề nghiệp, ví dụ: chuyên viên, kỹ thuật viên, giảng viên…]*

- Phòng/Tổ công tác xã hội tại các bệnh viện tuyến Trung ương, Tỉnh, quận/huyện.
- Bộ Y tế; Sở Y tế; Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC); Trung tâm Y tế dự phòng một chức năng.
- Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội; Sở Lao động, Thương binh & Xã hội; Phòng Lao động, Thương binh & Xã hội; các cơ sở xã hội (Trung tâm công tác xã hội, trung tâm bảo trợ xã hội, cơ sở điều trị nghiện ma túy…)
- Các trung tâm tham vấn tâm lý; đơn vị can thiệp sớm & giáo dục công lập và tư nhân.
- Các tổ chức Phi chính phủ trong nước và quốc tế hoạt động trong lĩnh vực công tác xã hội và chăm sóc sức khỏe.
- Các trường học và các tổ chức chính trị - xã hội.
- Các Viện nghiên cứu và Trung tâm nghiên cứu về công tác xã hội.
- Giảng viên tại các trường Cao đẳng, Đại học đào tạo công tác xã hội.

11. Khối lượng kiến thức toàn khoá

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 132 tín chỉ, trong đó 122 tín chỉ bắt buộc, 10 tín chỉ tự chọn chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh.

12. Đối tượng tuyển sinh *[ghi rõ đối tượng tuyển sinh của ngành đào tạo]*

Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông

13. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Chương trình đào tạo theo tín chỉ, gồm 132 tín chỉ, trong đó có 122 tín chỉ bắt buộc và 10 tín chỉ tự chọn. Người học có thể chọn các học phần tự chọn theo khả năng và nguyện vọng để trang bị kiến thức cần thiết, phù hợp, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Sau khi hoàn thành đủ số môn học bắt buộc và tự chọn, sinh viên tham gia thi lý thuyết hoặc làm khóa luận.

Chương trình được thiết kế gồm các học phần lý thuyết tại trường Đại học Y tế công cộng, thực hành, thực tập tại các bệnh viện tuyến Trung ương, tuyến quận, huyện, Trạm y tế xã phường, các đơn vị Tham vấn tâm lý, Uỷ ban nhân dân xã phường phù hợp với mục tiêu và nội dung đào tạo. Thi kết thúc các học phần; thực tập tốt nghiệp và thi tốt nghiệp hoặc khóa luận tốt nghiệp:

+ Lý thuyết: học tại giảng đường tại trường Đại học Y tế công cộng

+ Thực hành: học tại phòng thực hành/thí nghiệm tại trường Đại học Y tế công cộng

+ Thực hành, thực tập tốt nghiệp: tại các các bệnh viện tuyến trung ương, tuyến

quận, huyện, Trạm y tế xã phường và cộng đồng, các đơn vị Tham vấn tâm lý, Uỷ ban nhân dân xã phường.

Điều kiện tốt nghiệp: sinh viên đủ điều kiện xét công nhận tốt nghiệp khi đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

b) Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình đào tạo;

c) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất.

e) Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ theo quyết định số 1021/QĐ-ĐHYTCC ngày 20 tháng 08 năm 2019 về việc Ban hành quy định Chuẩn đầu ra Tiếng Anh với sinh viên đại học.

f) Đạt chuẩn đầu ra tin học theo quyết định số 1022/QĐ-ĐHYTCC ngày 20 tháng 08 năm 2019 về việc Ban hành quy định Chuẩn đầu ra Tin học với sinh viên đại học.

14. Phương pháp dạy-học *[liệt kê các phương pháp dạy-học được sử dụng trong CTĐT]*

- *Thuyết trình.*
- *Học tập dựa trên tình huống/vấn đề (cá nhân/nhóm.)*
- *Thực hành/đóng vai trên lớp.*
- *Thực hành tại phòng thực hành/thí nghiệm tại trường Đại học Y tế công cộng.*
- *Thực hành và thực tập tốt nghiệp tại bệnh viện, tuyến trung ương, tuyến quận, huyện, Trạm y tế xã phường và cộng đồng, các đơn vị Tham vấn tâm lý, Uỷ ban nhân dân xã phường.*

15. Đánh giá kết quả học tập

Đánh giá theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định quản lý đào tạo đại của Trường Đại học Y tế công cộng.

16. Nội dung chương trình đào tạo

16.1. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

STT	Khối lượng học tập	Tổng (TC)	LT	TH
1	Kiến thức giáo dục đại cương	28	27	1
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, trong đó:			
	Kiến thức cơ sở khối ngành	24	23	1
	Kiến thức cơ sở ngành	22	22	0

	Kiến thức ngành	42	21	21
	Kiến thức bổ trợ	10	10	0
	Thi tốt nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp	6	6	0
	Tổng (1+2)	**132**	**109**	**23**

Ghi chú: *TC: tín chỉ, LT: lý thuyết, TH: thực hành*

16.2. Khối lượng các môn học

16.2.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương:

Mã học phần	Tên môn học	Tổng (TC)	LT	TH
700103003	Triết học Mác – Lênin	3	3	0
700103102	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	2	0
700103202	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0
700101502	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
700103302	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	2	0
700410502	Pháp luật đại cương	2	2	0
700100502	Tiếng Anh 1	2	2	0
700101102	Tiếng Anh 2	2	2	0
700101302	Tiếng Anh 3	2	2	0
700102002	Tiếng Anh 4	2	2	0
700412402	Tiếng Anh 5 (chuyên ngành)	2	2	0
700413302	Tiếng Anh 6 (chuyên ngành)	2	2	0
700102903	Tin học đại cương	3	2	1
700101201	Giáo dục thể chất 1			
700101801	Giáo dục thể chất 2			
700102201	Giáo dục thể chất 3			
700100808	Giáo dục Quốc phòng			
	Tổng	**28**	**27**	**1**

Ghi chú: *TC: tín chỉ, LT: lý thuyết, TH: thực hành*

16.2.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

Kiến thức cơ sở của khối ngành:

Mã học phần	Tên môn học	Tổng (TC)	LT	TH
700100104	Giải phẫu - Sinh lý học	4	3	1
700411102	Sơ cấp cứu thông thường tại cộng đồng	2	2	0
700410702	Xử trí ban đầu cấp cứu nội khoa, sản khoa và ngoại khoa	2	2	0
700101603	Đại cương giáo dục & nâng cao sức khỏe cộng đồng	3	3	0
700100104	Nghiên cứu khoa học	2	2	0
700112002	Nghiên cứu cứu định tính	2	2	0
700411303	Bệnh không truyền nhiễm	2	2	0
700410803	Bệnh truyền nhiễm	2	2	0
700413403	Xây dựng khẩu phần và Tư vấn dinh dưỡng	3	3	0
700102201	Tổ chức và quản lý hệ thống y tế	2	2	0
	Tổng	**24**	**23**	**1**

Ghi chú: *TC: tín chỉ, LT: lý thuyết, TH: thực hành*

Kiến thức cơ sở ngành:

Mã học phần	Tên môn học	Tổng (TC)	LT	TH
700410003	Tâm lý học đại cương	2	2	0

700410603	Tâm lý học sức khỏe	3	3	0
700410102	Xã hội học đại cương	2	2	0
700410202	An sinh xã hội	2	2	0
700410302	Chính sách xã hội	2	2	0
700411202	Xã hội học sức khỏe	2	2	0
700411002	Giới và phát triển	2	2	0
700300102	Thống kê y tế	2	2	0
700411502	Phục hồi chức năng xã hội	2	2	0
700411603	Phục hồi chức năng y tế	3	3	0
	Tổng	**22**	**22**	**0**

Ghi chú: *TC: tín chỉ, LT: lý thuyết, TH: thực hành*

Kiến thức ngành:

Mã học phần	Tên môn học	Tổng (TC)	LT	TH
700410402	Đại cương về công tác xã hội	3	3	0
700412203	Tham vấn tâm lý	3	3	0
700410903	Công tác xã hội với cá nhân và gia đình	3	3	0
700411402	Công tác xã hội với nhóm	2	2	0
700411903	Phát triển cộng đồng	2	2	0
700412103	Quản trị công tác xã hội	3	3	0
700412503	Công tác xã hội trong bệnh viện	3	3	0
700413902	Truyền thông trong công tác xã hội	2	2	0
700411903	Thực hành tham vấn tâm lý (4 tuần)	3	0	3
700411803	Thực hành công tác xã hội với cá nhân (6 tuần)	4	0	4
700412303	Thực hành công tác xã hội với nhóm (6 tuần)	4	0	4
700413203	Thực hành phát triển cộng đồng (6 tuần)	4	0	4
700414306	Thực tập tốt nghiệp (10 tuần)	6	0	6
	Tổng	**42**	**21**	**21**

Ghi chú: *TC: tín chỉ, LT: lý thuyết, TH: thực hành*

Cách tính quy đổi: 01 tín chỉ tương ứng 15 tiết giảng dạy lý thuyết và 30 tiết giảng dạy thực hành tại phòng thực hành, 45-90 tiết tại bệnh viện

16.2.3.Khối kiến thức bổ trợ (tự chọn 10 TC)

Mã học phần	Tên môn học	Tổng	LT	TH
700412602	Công tác xã hội với trẻ có nhu cầu đặc biệt.	2	2	0

700412902	Công tác xã hội với người khuyết tật.	2	2	0
700412702	Công tác xã hội trong trường học	2	2	0
700414702	Công tác xã hội trong chăm sóc giảm nhẹ với người bệnh ung thư.	2	2	0
700413002	Công tác xã hội với người nghiện ma túy, người bán dâm, người bị nhiễm HIV/AIDS.	2	2	0
700413102	Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần	2	2	0
700412802	Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe phụ nữ	2	2	0
700413602	Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người nghèo và người dân tộc thiểu số	2	2	0
700413502	Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	2	2	0
700413702	Công tác xã hội với quản lý thảm họa	2	2	0
	Tổng	**10**	**10**	**0**

Ghi chú: *TC: tín chỉ, LT: lý thuyết, TH: thực hành*

16.2.4. Thi tốt nghiệp:

Mã học phần	Tên môn học	Tổng	LT	TH
700414506	Khóa luận tốt nghiệp	6	6	0
	Môn chuyên ngành (Thay thế khóa luận tốt nghiệp)	6	6	0
	Tổng	**6**	**6**	**0**

Ghi chú: *TC: tín chỉ, LT: lý thuyết, TH: thực hành*

16.3. Kế hoạch đào tạo theo năm

Năm	Học kỳ 1	TC		Học kỳ 2	TC	
		LT	TH		LT	TH
I	Tiếng Anh 1	2	0	Tiếng Anh 2	2	
	Tin học đại cương	3	0	Thống kê y tế	2	
	Giải phẫu - Sinh lí học	4	0	Đại cương về công tác xã hội	3	0
	Pháp luật đại cương	2	0	Triết học Mác - Lênin	3	0
	Tâm lý học đại cương	2	0	Tâm lí học sức khỏe	3	
	Xã hội học đại cương	2		Xử trí ban đầu cấp cứu nội khoa, sản khoa và ngoại khoa	2	0
				An sinh xã hội	2	0
				Giáo dục Quốc phòng		
	Cộng:	**15**	**0**	**Cộng:**	**17**	**0**

Ghi chú: TC: tín chỉ, LT: lý thuyết, TH: thực hành

Năm	Học kỳ 1	TC		Học kỳ 2	TC	
		LT	TH		LT	TH
II	Tiếng Anh 3	2	0	Tiếng Anh 4	2	0
	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	0	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	0
	Chính sách xã hội	2	0	Phục hồi chức năng y tế	3	0
	Giới và Phát triển	2	0	Đại cương GDSK & nâng cao sức khỏe cộng đồng	3	0

Năm	Học kỳ 1	TC		Học kỳ 2	TC	
		LT	TH		LT	TH
	Công tác xã hội với cá nhân và gia đình	3	0	Bệnh không truyền nhiễm	2	0
	Xã hội học sức khỏe	2	0	Nghiên cứu khoa học	2	0
	Xây dựng khẩu phần và Tư vấn dinh dưỡng	3	0	Công tác xã hội nhóm	2	0
	Bệnh truyền nhiễm	2	0	Thực hành công tác xã hội với cá nhân	0	4
	Sơ cấp cứu thông thường tại cộng đồng	2		Giáo dục thể chất 2		
	Giáo dục thể chất 1					
	Cộng:	**20**	**0**	**Cộng:**	**20**	**4**

Ghi chú: TC: tín chỉ, LT: lý thuyết, TH: thực hành

Năm	Học kỳ 1	TC		Học kỳ 2	TC	
		LT	TH		LT	TH
III	Tiếng Anh 5 (chuyên ngành)	2	0	Tiếng Anh 6 (chuyên ngành)	2	0
	Nghiên cứu định tính	2	0	Công tác xã hội trong bệnh viện	3	0
	Phục hồi chức năng xã hội	2	0	Thực hành Phát triển cộng đồng	0	4
	Phát triển cộng đồng	2	0	Tham vấn tâm lý	3	0
	Quản trị công tác xã hội	3	0	Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần (tự chọn)	2	0
	Thực hành công tác xã hội với nhóm	0	4	Công tác xã hội với trẻ có nhu cầu đặc biệt (tự chọn)	2	0

Năm	Học kỳ 1	TC		Học kỳ 2	TC	
		LT	TH		LT	TH
	Tổ chức và quản lý hệ thống y tế	2	0	Công tác xã hội với người khuyết tật (tự chọn)	2	0
	Truyền thông trong công tác xã hội	2	0	Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe phụ nữ (tự chọn)	2	0
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	0	Công tác xã hội trong quản lý thảm họa (tự chọn)	2	0
	Giáo dục thể chất 3			Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	0
	Cộng:	**17**	**4**	**Cộng:**	**20**	**4**

Ghi chú: TC: tín chỉ, LT: lý thuyết, TH: thực hành

Năm	Học kỳ 1	TC		Học kỳ 2	TC	
		LT	TH		LT	TH
IV	Thực hành tham vấn tâm lý	0	3	Thực tập tốt nghiệp	0	6
	Công tác xã hội với người nghiện ma túy, người bán dâm, người bị nhiễm HIV/AIDS (tự chọn)	2	0	Khóa luận tốt nghiệp hoặc 02 môn chuyên ngành thay thế khóa luận tốt nghiệp	6	0
	Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người nghèo và người dân tộc thiểu số (tự chọn)	2	0			
	Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (tự chọn)	2	0			
	Công tác xã hội trong trường học (tự chọn)	2	0			
	Công tác xã hội trong chăm sóc giảm nhẹ với người bệnh ung thư (tự chọn)	2	0			

Năm	Học kỳ 1	TC		Học kỳ 2	TC	
		LT	TH		LT	TH
	Cộng:	**10**	**3**	**Cộng:**	**6**	**6**

Ghi chú: TC: tín chỉ, LT: lý thuyết, TH: thực hành

16.4. Mô tả học phần

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương				
700103003	Triết học Mác – Lênin	Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về thế giới quan, phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác - Lênin với tính cách là thế giới quan, phương pháp luận khoa học, trên cơ sở đó góp phần hình thành ở người học thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng đúng đắn, tư duy lý luận và phương pháp tư duy khoa học chung nhất. Môn học đồng thời cung cấp cho người học những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác -Lênin bao gồm: Chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử.	3 tín chỉ (3LT/0TH)	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
700103102	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Môn học cung cấp cho người học kiến thức về Học thuyết kinh tế, nội dung học thuyết này bao quát những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về bao gồm những lý luận cơ bản về nền sản xuất hàng hóa nói chung và nền sản xuất hàng hóa trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa với mục đích sản xuất ra giá trị thặng dư trải qua hai giai đoạn là tự do cạnh tranh và độc quyền. Học thuyết về chủ nghĩa xã hội. Nội dung của học thuyết này bao quát các vấn đề về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; tính tất yếu và nội dung của cách mạng XHCN ; hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa ; quy luật và con đường xây dựng CNXH và CNCS	2 tín chỉ (2LT/0TH)	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Cùng với các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn học khác giúp sinh viên có nhận thức tổng hợp, toàn diện về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Môn học có 7 chương, bao gồm những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối chích sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.	2 tín chỉ (2LT/0TH	
700101502	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Môn học **Tư tưởng Hồ Chí Minh** (TTHCM) giúp người học nắm được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của TTHCM; những nội dung cơ bản nhất của TTHCM – nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành	2 tín chỉ (2LT/0TH)	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
		động của Đảng và cách mạng Việt Nam. Từ đó, giúp cho học viên nâng cao tư duy lý luận, năng lực học tập, nghiên cứu, có được thế giới quan và nhân sinh quan cách mạng…		
700103302	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, cung cấp cho sinh viên những kiến thức lịch sử cơ bản, hệ thống, khách quan về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 - 1930) và quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930 - 1945); sự lãnh đạo của Đảng đối với hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975); quá trình phát triển đường lối và lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ năm 1975 đến nay).	2 tín chỉ (2LT/0TH)	
700410502	Pháp luật đại cương	Pháp luật đại cương là một môn học có nội dung rất	2 tín chỉ	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
		phong phú, môn học nghiên cứu các khái niệm cơ bản, các phạm trù cơ bản nhất về Nhà nước và pháp luật với góc độ khoa học pháp lý. Nhà nước và pháp luật là những hiện tượng xã hội có mối quan hệ mật thiết với nhau tồn tại không phụ thuộc vào ý chí của con người nhưng nhà nước và pháp luật được tổ chức, thiết lập theo ý chí của con người để phục vụ chính ý muốn của con người. Vì vậy trong đời sống xã hội, Nhà nước và pháp luật có vai trò rất quan trọng. Pháp luật được áp dụng giải quyết hầu hết các quan hệ trong xã hội. Biết và hiểu được Nhà nước và pháp luật giúp mọi ứng xử, chấp hành tốt các chính sách của Nhà nước cũng như các quy định của pháp luật, đảm bảo kỷ cương xã hội. Trên cơ sở đó môn học cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật, những nội	(2LT/0TH)	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
		dung cơ bản của các ngành luật gốc như Hiến pháp, Hành chính, Dân sự, Hình sự,...trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Từ đó, giúp người học nâng cao sự hiểu biết về vai trò và sự quan trọng của Nhà nước và pháp ;uật trong đời sống, để luôn có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật nhà nước, có ý thức đầy đủ về bổn phận và nghĩa vụ của một công dân đối với quốc gia, biết áp dụng pháp luật trong cuộc sống làm việc của mình, nhất là đối với người học trong các ngành học thuộc khoa học xã hội, vừa cần những lý luận cơ bản về pháp luật, vừa cẩn những kiến thức pháp luật chuyên ngành. Môn học được Bộ giáo dục và Đào tạo xác định là môn học cơ bản, quan trọng và cần thiết trang bị cho người học ở bậc đại học.		

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
700100502	Tiếng Anh 1	Tiếng anh 1 là một phần trong chương trình đào tạo cử nhân Công tác xã hội. Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngữ pháp, từ vựng về các khía cạnh trong cuộc sống, cũng như hoàn thiện các kỹ năng nghe - nói - đọc - viết để giúp sinh viên có thêm công cụ để học tập và nghiên cứu cũng như giúp họ chuẩn bị tốt cho khóa học tiếng anh chuyên ngành Công tác xã hội vào những năm tiếp theo.	2 tín chỉ (2LT/0TH	
700101102	Tiếng Anh 2	Tiếng anh 2 là một phần trong chương trình đào tạo cử nhân Công tác xã hội. Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngữ pháp, từ vựng về các khía cạnh trong cuộc sống, cũng như hoàn thiện các kỹ năng nghe - nói - đọc - viết để giúp sinh viên có thêm công cụ học tập và nghiên cứu cũng như giúp họ chuẩn bị tốt cho	2 tín chỉ (2LT/0TH)	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
		khóa học tiếng Anh chuyên ngành Công tác xã hội vào những năm tiếp theo.		
700101302	Tiếng Anh 3	Tiếng anh 3 là một phần trong chương trình đào tạo cử nhân Công tác xã hội. Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngữ pháp, từ vựng về các khía cạnh trong cuộc sống, cũng như hoàn thiện các kỹ năng nghe - nói - đọc - viết để giúp cho sinh viên có thêm công cụ để học tập và nghiên cứu cũng như giúp họ chuẩn bị tốt cho khóa học tiếng Anh chuyên ngành công tác xã hooiij vào những năm tiếp theo.	2 tín chỉ (2LT/0TH)	
700102002	Tiếng Anh 4	Tiếng anh 4 là một phần trong chương trình đào tạo cử nhân Công tác xã hội. Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngữ pháp, từ vựng về các khía cạnh trong cuộc sống cũng như hoàn thiện các kỹ năng nghe	2 tín chỉ (2LT/0TH)	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
		- nói - đọc - viết để giúp sinh viên có thêm công cụ để học tập và nghiên cứu ngành CTXH		
700412402	Tiếng Anh 5 (chuyên ngành)	Tiếng anh 5 là chuyên ngành công tác xã hội là một phần trong chương trình đào tạo cử nhân công tác xã hội, môn học này giúp cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng về chuyên ngành công tác xã hội được đào tạo ở trường, cũng như các kỹ năng nghe - nói - đọc - viết để giúp sinh viên có thêm công cụ để học tập và nghiên cứu chuyên ngành công tác xã hội tốt hơn. Ngoài ra, tiếng anh chuyên ngành công tác xã hội còn giúp sinh viên nâng cao trình độ, có thể sử dụng với những mục đích khác nhau sau khi ra trường	2 tín chỉ (2LT/0TH	
700413302	Tiếng Anh 6 (chuyên ngành)	Tiếng anh 6 chuyên ngành công tác xã hội là một phần trong chương trình đào tạo cử nhân công tác xã hội,	2 tín chỉ	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
		môn học này giúp cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng về chuyên ngành công tác xã hội được đào tạo ở trường, cũng như các kỹ năng nghe - nói - đọc - viết để giúp sinh viên có thêm công cụ để học tập và nghiên cứu chuyên ngành công tác xã hội tốt hơn.	(2LT/0TH)	
700102903	Tin học đại cương	Môn Tin học sơ sở cung cấp những kiến thức kỹ năng cơ bản về sử dụng máy tính cho người học, nhằm hỗ trợ cho mọi hoạt động của người học, thúc đẩy nhanh quá trình tiếp thu kiến thức của Người học và nâng cao chất lượng học tập ũng như năng lực của người học	3 tín chỉ (2LT/0TH)	
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành				
	Giải phẫu - Sinh lý học	Môn học Giải phẫu – Sinh lý học người là môn học cơ bản,	4 tín chỉ	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
700100104		cung cấp cho sinh viên kiến thức về cấu trúc và chức năng của các bộ phận cơ thể người, cũng như mối liên quan giữa các cơ quan và chức năng sinh lý của chúng trong cơ thể người. Đây là những kiến thức cần thiết, bắt buộc trong đào tạo cử nhân Xét nghiệm Y học (XNYH), Y tế Công cộng (YTCC), công tác xã hội (CTXH) và cử nhân dinh dưỡng (DD)	(3LT/1TH)	
700411102	Sơ cấp cứu thông thường tại cộng đồng	Học phần Sơ cấp cứu ở cộng đồng cung cấp cho sinh viên Cử nhân công tác xã hội những kiến thức cơ bản về nguyên tắc xử trí, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu một số tình huống cấp cứu ở cộng đồng. Học phần này cũng giúp sinh viên có những dấu hiệu về các dấu hiệu nguy hiểm đồng thời cung cấp cho sinh viên những nguyên tắc và biện pháp dự phòng những tai nạn thường gặp ở cộng đồng.	2 tín chỉ (2LT/0TH)	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
700410702	Xử trí ban đầu cấp cứu nội khoa, sản khoa và ngoại khoa	Môn Phát hiện và xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu nội khoa, ngoại khoa và sản phụ khoa cung cấp cho sinh viên cử nhân Công tác xã hội những kiến thức cơ bản về các dấu hiệu, triệu chứng lâm sàng điển hình giúp phát hiện một số trường hợp cấp cứu nội khoa, ngoại khoa và sản phụ khoa thường gặp. Môn học này cũng cung cấp cho sinh viên những nguyên tắc và phương pháp xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu nội khoa, ngoại khoa và sản phụ khoa thường gặp . Hiểu biết về một số trường hợp cấp cứu nội khoa, ngoại khoa và sản phụ khoa sẽ giúp sinh viên có những kiến thức y học cơ bản phục vụ thực hành nghề Công tác xã hội.	2 tín chỉ (2LT/0TH)	
700101603	Đại cương giáo dục & nâng cao sức khỏe cộng đồng	Đại cương về Giáo dục sức khỏe và Nâng cao sức khỏe (GDSK-NCSK) cộng đồng là một môn học thuộc nhóm kiến thức cơ sở của khối ngành của chương trình đào tạo Cử nhân CTXH. GDSK đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu, nhằm nâng cao kiến thức, thay đổi thái độ và hành vi của đối tượng đích. NCSK là quá trình	3 tín chỉ (3LT/0TH)	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
		tạo điều kiện thuận lợi để người dân thay đổi hành vi sức khỏe, tăng cường khả năng kiểm soát các yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe, từ đó sức khỏe người dân được cải thiện. Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sức khỏe, hành vi sức khỏe, các yếu tố quyết định vấn đề sức khỏe, chăm sóc sức khỏe ban đầu, các chiến lược NCSK cơ bản mà Tổ chức Y tế thế giới đã xác định; bước đầu đề cập các lí thuyết về hành vi, các chiến lược GDSK, NCSK cơ bản để định hướng nghiên cứu giải quyết vấn đề sức khỏe trong các môn học tiếp sau.		
700112002	Nghiên cứu khoa học	Khóa học này giới thiệu với học viên các bước xây dựng một số đề cương nghiên cứu khoa học. Những kiến thức và kỹ năng các học viên học được từ các môn học trước tại trường như dịch tễ, thống kê, quản lý y, nâng cao sức khỏe, học viên sẽ xác định vấn đề nghiên cứu cụ thể,	2 tín chỉ (2LT/0TH)	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
		quy mô của vấn đề và những yếu tố quyết định vấn đề này. Khoa học sẽ cung cấp cho học viên phương pháp để thiết kế các nghiên cứu khoa học, cũng như xác định những hạn chế của các nghiên cứu. Đầu ra của khóa học, cũng như xác định những hạn chế của các nghiên cứu. Đầu ra của khóa học là một đề cương nghiên cứu hoàn chỉnh cho một chủ đề nhất định của nhóm học viên.		
	Nghiên cứu định tính	Môn học nghiên cứu định tính cung cấp cho học viên kiến thức cơ bản về phương pháp luận nghiên cứu định tính, kỹ năng cần thiết giúp học viên sử dụng các kỹ thuật thu thập số liệu định tính như phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm trọng tâm và quan sát. Bên cạnh đó, môn học này cũng cung cấp cho học viên có được khái niệm và	2 tín chỉ (2LT/0TH)	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
		qui trình phân tích dữ liệu và báo cáo nghiên cứu định tính		
700411303	Bệnh không truyền nhiễm	Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về triệu chứng, nguyên nhân gây ra triệu chứng, nguyên nhân gây bệnh, nguyên tắc điều trị và dự phòng cơ bản của một số bệnh không truyền nhiễm thường gặp tại cộng đồng, bao gồm bệnh hệ tim mạch, hô hấp, nội tiết, ung thư,...Đặc biệt, môn học còn cung cấp kiến thức cơ bản về một số xét nghiệm, phương pháp chẩn đoán thường dùng trong sàng lọc, thei dõi, điều trị và dự phòng các bệnh lý trên. Đây là những kiến thức cần thiết, bắt buộc trong đào tạo cán bộ y tế nói chung và cử nhân xét nghiệm YHDP nói riêng. Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản trong chương trình học tập của cử nhân xét nghiệm YHDP,	2 tín chỉ (2LT/0TH	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
		tạo tiền đề cho môn học chuyên ngành liên quan trực tiếp đến chuyên khoa xét nghiệm cũng như các vấn đề khác liên quan đến y học dự phòng.		
700410803	Bệnh truyền nhiễm	Môn học bệnh truyền nhiễm cung cấp cho sinh viên cử nhân chính quy những kến thức cơ bản về nguyên nhân, phương thức lây truyền, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, hướng chẩn đoán, nguyên tắc xử trí và dự phòng một số bệnh truyền nhiễm thường gặp, có khả năng lây truyền cao gây ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Đặc biệt, môn học còn cung cấp kiến thức cơ bản về một số xét nghiệm, phương pháp chẩn đoán thường dùng trong chẩn đoán, theo dõi và điều trị một số bệnh truyền nhiễm. Môn học này cùng với các môn học khác trong lĩnh vực	2 tín chỉ (2LT/0TH)	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
		Y học cơ sở trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về y học, ứng dụng trong công tác dự phòng, góp phần nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng.		
700413403	Xây dựng khẩu phần và Tư vấn dinh dưỡng	Dựa trên các kiến thức cơ bản về dinh dưỡng, thực phẩm và nhu cầu dinh, môn học này sẽ cung cấp các nguyên tắc cơ bản và được thực hành về tư vấn và xây dựng khẩu phần dinh dưỡng cho một số đối tượng theo nhóm tuổi và ngành nghề lao động. Đồng thời, môn học cũng giúp sinh viên có kiến thức và thực hành được về khẩu phần cho một số bệnh lý liên quan đến dinh dưỡng (suy dinh dưỡng, thừa cân- béo phì, tim mạch, cao huyết áp…)	2 tín chỉ (2LT/0TH)	
700415102	Tổ chức và quản lý hệ thống y tế	Đây là một môn học quan trọng đối với những sinh viên đang hoặc sẽ làm việc trong các lĩnh vực y tế như y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe cộng đồng, chăm sóc và điều trị tại bệnh viện hoặc tại cộng đồng.	2 tín chỉ (2LT/0TH)	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
		Môn học được thiết kế nhằm cung cấp các thông tin tổng quát về quản lý tổ chức và hệ thống y tế như đặc điểm, cấu trúc tổ chức, chức năng và các thành phần cơ bản của hệ thống y tế.		
2.2 Kiến thức cơ sở ngành				
700410003	Tâm lý học đại cương	Tâm lý học đại cương giới thiệu cho sinh viên về đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, chức năng, bản chất hiện tượng tâm lý người và sự đa dạng của các hiện tượng tâm lý trong đời sống con người; Những vấn đề về cơ sở tự nhiên, cơ sở xã hội của tâm lý, sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức về phương diện cá thể; Các quá trình nhận thức như cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng và trí nhớ, ngôn ngữ của con người; Một số vấn đề cơ bản về bản chất, các thuộc tính tâm lý của nhân cách và con đường hình thành nhân cách; Những sai lệch hành vi về mặt tâm lý trong sự phát triển nhân cách và biện pháp khắc phục chúng.	2 tín chỉ (2LT/0TH)	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
700410603	Tâm lý học sức khỏe	Tâm lý học sức khỏe trang bị cho sinh viên các kiến thức và một số kỹ năng cơ bản của tâm lý học khi phân tích vấn đề sức khỏe. Sinh viên hiểu được một số đặc điểm tâm lý của con người theo từng giai đoạn tuổi; phân tích được các cơ chế của ảnh hưởng xã hội đến tâm lý con người để từ đó tác động đến vấn đề căng thẳng và ứng phó với căng thẳng. Ngoài ra, môn học cũng cung cấp cho sinh viên các kiến thức về khía cạnh tâm lý của lối sống và mối quan hệ sức khỏe.	2 tín chỉ (2LT/0TH)	
700410102	Xã hội học đại cương	Xã hội học là ngành khoa học nghiên cứu các quy luật chung của sự tồn tại, hoạt động và phát triển của xã hội, các mối quan hệ xã hội, sự tác động qua lại giữa các thành phần cơ bản của xã hội tạo thành xã hội như một chỉnh thể. Môn học "Xã hội học đại cương" sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản của xã hội học. Từ đó, sinh viên hiểu biết được một số quy luật cơ bản của các sự kiện, hiện tượng xã hội và có thể vận dụng lý giải một số sự kiện, hiện tượng trong xã hội hiện nay.	2 tín chỉ (2LT/0TH)	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
700410202	An sinh xã hội	Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên những khái niệm về an sinh xã hội và các khái niệm, thuật ngữ có liên quan; mối quan hệ của an sinh xã hội và khuôn khổ an sinh xã hội. Mô hình an sinh xã hội của một số nước trên thế giới và hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam cũng sẽ được giới thiệu tới sinh viên	2 tín chỉ (2LT/0TH)	
700410302	Chính sách xã hội	Môn học sẽ trang bị cho sinh viên khái niệm, chức năng, yêu cầu đối với chính sách xã hội và mối quan hệ với công tác xã hội; quy trình của chính sách xã hội; một số chính sách xã hội cơ bản tại Việt Nam, đặc biệt chính sách an sinh sinh xã hội cho nhóm đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương ở Việt Nam hiện nay	2 tín chỉ (2LT/0TH)	
700411202	Xã hội học sức khỏe	Cũng như nhiều môn học khác, môn Xã hội học sức khỏe được xây dựng để đáp ứng chức năng thứ 1 của Y	2 tín chỉ	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
		tế công cộng là theo dõi và phân tích tình hình sức khỏe. Môn học này trang bị cho học viên kiến thức và khả năng phân tích các yếu tố xã hội trong quá trình lập kế hoạch và thực hiện các chương trình YTCC. Việc xác định và phân tích được ảnh hưởng của các yếu tố xã hội đến thái độ, hành vi của cá nhân và cộng động đối với các chương trình YTCC là rất cần thiết dẫn đến sự thành công của các chướng trình đó.	(2LT/0TH)	
700411002	Giới và phát triển	Môn học "Giới và Phát triển" sẽ góp phần quan trọng trong việc cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản về giới; cách thức phân tích và lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, dự án phát triển một cách hiệu quả; đặc biệt vận dụng kiến thức giới vào Nghề công tác xã hội	2 tín chỉ (2LT/0TH)	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
		và chăm sóc sức khỏe		
700300102	Thống kê y tế	Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thống kê y tế. Đây là môn học cơ bản của ngành y tế công cộng đã được quốc tế công nhân, giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng được vào việc phân tích số liệu các nghiên cứu về Y tế công cộng.	2 tín chỉ (2LT/0TH)	
700411502	Phục hồi chức năng xã hội	Môn học trang bị kiến thức cơ bản phục hồi chức năng xã hội, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và các nội dung hoạt động của phục hồi chức năng xã hội bao gồm: giáo dục hòa nhập, công ăn việc làm và hòa nhập xã hội cho người khuyết tật	2 tín chỉ (2LT/0TH)	
700411603	Phục hồi chức năng y tế	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về phục hồi chức năng y tế ; các dạng khuyết tật và kỹ thuật phục hồi chức năng các dạng khuyết tật thường gặp tại Việt Nam; các	3 tín chỉ (2LT/1TH)	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
		công cụ đánh giá khuyết tật.		
2.2. Kiến thức chuyên ngành				
700410402	Đại cương về công tác xã hội	Môn học Đại cương Công tác xã hội sẽ cung cấp kiến thức tổng quát về CTXH chuyên nghiệp: Những vấn đề lý luận về công tác xã hội; Một số lý thuyết ứng dụng trong công tác xã hội; Thực hành công tác xã hội là cơ sở tiếp cận , học tập, nghiên cứu các môn học chuyên ngành CTXH khác (Công tác xã hội cá nhân - gia đình, công tác xã hội nhóm và phát triển cộng đồng....). Môn học này cũng cấp các kiến thức về các lĩnh vực CTXH, hệ thống cơ bản tổ chức thực hiện CTXH; chính sách, luật pháp và định hướng phát triển nghề công tác xã hội ở Việt Nam.	3 tín chỉ (3LT/0TH)	
700412203	Tham vấn tâm lý	Môn học Tham vấn tâm lý nhằm cung cấp sinh viên kiến thức tổng quan về tham vấn, một số đặc các kỹ năng, kỹ	3 tín chỉ	0

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
		thuật ứng dụng trong tham vấn và quy trình tham vấn trong công tác xã hội. Môn học này sẽ cung cấp kiến thức kỹ năng chuyên nghành về tham vấn giúp sinh viên ứng dụng trong thực hành nghề nghiệp công tác xã hội trong trợ giúp cá nhân, nhóm tại các cơ sở y tế.	(3LT/0TH)	
700410903	Công tác xã hội với cá nhân và gia đình	Môn học công tác xã hội với cá nhân và gia đình sẽ cung cấp cho sinh viên hệ thống lý luận về công tác xã hội cá nhân và gia đình, những lý thuyết công tác xã hội cá nhân ứng dụng trông việc giải quyết vấn đề của thân chủ. Từ đó, sinh viên nắm được tiến trình thực hành và sử dụng được một số kỹ năng, kỹ thuật tác nghiệp khi làm việc với bệnh nhân và gia	3 tín chỉ (3LT/0TH)	0

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
		đình các cơ sở y tế.		
700411402	Công tác xã hội với nhóm	Môn học công tác xã hội nhóm sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công tác xã hội nhóm, nền tảng lý thuyết ứng dụng công tác xã hội nhóm. Ngoài ra, sinh viên nắm được tiến trình thực hành công tác xã hội nhóm và sử được một số kỹ năng, kỹ thuật tác nghiệp trong công tác xã hội nhóm để trợ giúp cho nhóm người bệnh, người nhà người bệnh và nhóm nhân viên y tế.	2 tín chỉ (2LT/0TH)	
700415202	Phát triển cộng đồng	Môn học phát triển cộng đồng sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật về phát triển cộng đồng. Ngoài ra, sinh viên nắm được vấn đề của cộng đồng. Sinh viên sử dụng được một số kỹ năng, kỹ thuật	2 tín chỉ (2LT/0TH)	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
		tác nghiệp trong việc trợ giúp cộng đồng có vấn đề và phác họa được một dự án phát triển cộng đồng		
700412103	Quản trị ngành công tác xã hội	Là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành chương trình cử nhân Công tác xã hội (CTXH). Môn học Quản trị công tác xã hội sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị công tác xã hội. Ngoài ra, sinh viên nắm được các vấn đề liên quan đến quản trị công tác xã hội ở cấp độ nhân viên và cấp độ tổ chức. Sinh viên ứng dụng được một số kỹ năng cơ bản trong quản trị công tác xã hội.	3 tín chỉ (3LT/0TH)	
700412503	Công tác xã hội trong bệnh viện	Môn học SWHO55 là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức ngành CTXH trong CTĐT. Từ đó, sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về công tác xã hội trong bệnh viện, hệ thống - mô hình công tác xã hội trong bệnh viện, mô hình công tác xã hội trong bệnh	3 tín chỉ (3LT/0TH)	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
		viện và quy trình thực hành công tác xã hội trong bệnh viện		
700413902	Truyền thông trong công tác xã hội	Môn học truyền thông trong công tác xã hội là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức ngành công tác xã hội trong CTĐT. Môn học sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về truyền thông trong công tác xã hội; các phương pháp truyền thông và các nguyên tắc truyền thông	2 tín chỉ (2LT/0TH	
700411903	Thực hành tham vấn tâm lý	Thực hành tham vấn tâm lý là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân chính quy chuyên ngành Công tác xã hội. Học phần lý sẽ giúp sinh viên hình thành năng lực trợ giúp đối tượng giải quyết các vấn đề tâm lý theo tiến trình tham vấn tâm lý và các hoạt động thường qui tại cơ sở thực hành.	3 tín chỉ (3LT/0TH)	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
700415304	Thực hành công tác xã hội với cá nhân	Môn học thực hành công tác xã hội với cá nhân sẽ giúp sinh viên (SV) chuyên ngành công tác xã hội (CTXH) hình thành năng lực có khả năng trợ giúp đối tượng (người bệnh, người nhà người bệnh và cán bộ y tế…) người mà điều trị và làm việc trong cơ sở y tế (Trạm y tế, bệnh viện…) nhằm giải quyết các vấn đề khó khăn tâm lý – xã hội của đối tượng cá nhân theo tiến trình công tác xã hội với cá nhân gồm 6 bước (Tiếp cận và tạo lập mối quan hệ; Thu thập thông tin; Đánh giá nguyên nhân và xác định vấn đề ưu tiên của cá nhân; Xây dựng kế hoạch can thiệp; Triển khai hoạt động; Lượng giá và kết thúc). Ngoài ra SV được tham gia vào các hoạt động thường qui tại bệnh viện (cơ sở thực hành).	4 tín chỉ (0LT/4TH)	
700415004	Thực hành công tác xã hội với nhóm	Môn học thực hành công tác xã hội với nhóm : là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức ngành Công tác xã hội (CTXH). Môn học sẽ góp phần hình thành năng lực của nhân viên công tác xã hội đối với sinh viên trong	4 tín chỉ (0LT/4TH)	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
		việc thành lập nhóm, triển khai hoạt động của nhóm, lượng giá và kết thúc hoạt động nhóm và các hoạt động thường quy tại cơ sở thực hành.		
700415404	Thực hành phát triển cộng đồng	Môn học phát triển cộng đồng sẽ góp phần hình thành năng lực của nhân viên công tác xã hội (CTXH) đối với sinh viên trong việc giải quyết vấn đề sức khỏe của cộng đồng. Môn học sẽ tạo điều kiện cho sinh viên ứng dụng những kiến thưc cơ bản đã học được về phát triển cộng đồng (thông qua việc tóm tắt được vấn đề của cộng đồng và tiến trình giải quyết vấn đề; sử dụng được một số kỹ năng, kỹ thuật chuyên ngành CTXH trong việc trợ giúp cộng đồng có vấn đề).	4 tín chỉ (0LT/4TH)	
700414306	Thực tập tốt nghiệp	Thực tập tốt nghiệp là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân chính quy chuyên ngành Công tác xã hội.	6 tín chỉ	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
		Học phần sẽ góp phần hình thành và củng cố năng lực của nhân viên công tác xã hội (CTXH) cho sinh viên CTXH, đặc biệt là tạo điều kiện cho sinh viên ứng dụng những kiến thức, kỹ năng và kỹ thuật của CTXH với cá nhân hoặc CTXH với nhóm tại bệnh viện.	(0LT/6TH)	
2.3.	***Khối kiến thức bổ trợ***			
700413102	Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần	Công tác xã hội (CTXH) trong chăm sóc sức khỏe tâm thần là môn học tự chọn của cử nhân CTXH. Môn học "Công tác xã hội với SKTT" sẽ trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về SKTT, những kỹ năng trong chăm sóc SKTT và áp dụng được kiến thức, kỹ năng của công tác xã hội khi làm việc trực tiếp với nhóm đối tượng này.	2 tín chỉ (2LT/0TH)	
700412602	Công tác xã hội với trẻ có nhu cầu đặc biệt	Môn học công tác xã hội với trẻ em có nhu cầu đặc biệt là môn học tự chọn. Môn học	2 tín chỉ (2LT/0TH)	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
		cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về trẻ em có nhu cầu đặc biệt, công tác xã hội với trẻ có nhu cầu đặc biệt; xác định các vấn đề thường gặp ở trẻ em có nhu cầu đặc biệt. Ngoài ra, sinh viên nắm được các phương pháp sàng lọc và sử dụng được một số kỹ năng, kỹ thuật tác nghiệp trong công tác xã hội với trẻ em có nhu cầu đặc biệt.		
700413002	Công tác xã hội với người nghiện ma túy, người bán dâm, người bị nhiễm HIV/AIDS	Môn học Công tác xã hội với người nghiện ma túy, người bán dâm, người bị nhiễm HIV/AIDS sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về nghiện ma túy, mại dâm, HIV/AIDS. Tử đó, sinh viên áp dụng quy trình tư vấn, kỹ năng và kỹ thuật của công tác xã hội trong việc trợ giúp nhóm đối tượng đặc thù này.	2 tín chỉ (2LT/0TH)	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
700412802	Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe phụ nữ	Môn học " Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe phụ nữ" sẽ trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về sức khỏe phụ nữ, về nội dung trong chăm sóc sức khỏe phụ nữ và kỹ năng của công tác xã hội khi làm việc trực tiếp với nhóm đối tượng này.	2 tín chỉ (2LT/0TH)	
700412902	Công tác xã hội với người khuyết tật	Công tác xã hội với người khuyết tật là học phần tự chọn nằm trong khối kiến thức bổ trợ, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về người khuyết tật, công tác xã hội với người khuyết tật; xác định các vấn đề thường gặp ở người khuyết tật; mô hình hỗ trợ và hệ thống pháp luật hệ thống luật pháp, các văn bản pháp lý dành cho người khuyết tật hiện nay tại Việt Nam. Ngoài ra, sinh viên nắm được số kỹ năng tác nghiệp trong công tác xã hội với người khuyết tật	2 tín chỉ (2LT/0TH)	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
700413602	Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người nghèo và người dân tộc thiểu số		2 tín chỉ (2LT/0TH	
700413502	Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	Môn học "Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi" sẽ góp phần quan trọng trong việc cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về sức khỏe người cao tuổi và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và áp dụng được kiến thức, kỹ năng của công tác xã hội khi làm việc trực tiếp với nhóm đối tượng này.	2 tín chỉ (2LT/0TH)	
700412702	Công tác xã hội trong trường học	Là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức ngành chương trình cử nhân Công tác xã hội (CTXH). Môn học Công tác xã hội trường học sẽ cung cấp cho người học kiến thức tổng quan công tác xã hội trong trường học; một số lý thuyết ứng dụng trong công tác xã hội	2 tín chỉ (2LT/0TH)	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
		trường học; một số vấn đề thường gặp với học sinh trong trường học và các phương pháp can thiệp công tác xã hội trường học		
700413702	Công tác xã hội với quản lý thảm họa	Thảm họa tự nhiên và thảm họa do con người gây ra rất phổ biến trên phạm vi toàn thế giới và gây ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế, xã hội và sức khỏe của những cộng đồng và quốc gia bị ảnh hưởng. Việt Nam là một trong những nước chịu nhiều thảm họa thiên tai, đặc biệt là bão, lụt. Tình huống khẩn cấp là những tình huống mà trong đó tính mạng và đời sống của con người bị đe dọa tới mức cần có những hành động đặc biệt để đảm bảo tính mạng và đời sống của con người. Công tác xã hội trong tình huống khẩn cấp cung cấp các dịch vụ hỗ trợ tâm lý xã hội cho nạn nhân của thảm họa và tăng cường sức mạnh, khả năng tự phục hồi của cộng đồng trong	2 tín chỉ (2LT/0TH)	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
		các tình huống khẩn cấp. Môn học "Công tác xã hội trong tình huống khẩn cấp" sẽ cung cấp cho sinh viên những lý luận cơ bản và các hoạt động công tác xã hội trong tình huống khẩn cấp. Ngoài ra, sinh viên được tiếp cận các kỹ năng và công cụ ứng dụng trong công tác xã hội trong tình huống khẩn cấp.		
700414702	Công tác xã hội trong chăm sóc giảm nhẹ với người bệnh ung thư	Công tác xã hội trong chăm sóc giảm nhẹ với người bệnh ung thư là học phần tự chọn nằm trong khối kiến thức bổ trợ, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về khái niệm, đặc điểm về tâm lý, thể chất của người bệnh ung thư gặp phải. Đặc biệt cung cấp một số kỹ năng chuyên ngành về công tác xã hội trong trợ giúp người bệnh ung thư và gia đình, các bộ y tế tại các cơ sở y tế.	2 tín chỉ (2LT/0TH)	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
2.4. Thi tốt nghiệp				
700414206	Khóa luận tốt nghiệp	1. Xác định vấn đề nghiên cứu và mục tiêu nghiên cứu của đề tài khóa luận 2. Áp dụng tổng quan tài liệu trong đề tài nghiên cứu khóa luận tốt nghiệp 3. Triển khai đối tượng và phương pháp nghiên cứu của đề tài khóa luận 4. Phiên giải kết quả nghiên cứu và bàn luận của đề tài khóa luận 5. Tóm tắt một số khuyến nghị của đề tài khóa luậ	6 tín chỉ (6LT/0TH)	
	Môn chuyên ngành (Thay thế khóa luận tốt nghiệp)	1. Phiên giải một số kiến thức công tác xã hội chung như: Nhập môn công tác xã hội; công tác xã hội với cá	6 tín chỉ (6LT/0TH)	

Mã HP	Học phần	Mô tả học phần	Khối lượng kiến thức (tín chỉ) (LT/TH)	Ghi chú
		nhân và gia đình; công tác xã hội với nhóm, phát triển cộng đồng; quản trị công tác xã hội và truyền thông trong công tác xã hội; Tham vấn tâm lý. 2. Áp dụng một số kiến thức CTXH trong bệnh viện vào thực tế		

Ghi chú: LT: lý thuyết, TH: thực hành

SƠ ĐỒ CÁC HỌC PHẦN CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN CTXH

Học kỳ 1	Tiếng Anh 1; Tin học đại cương; Giải phẫu - Sinh lí học; Tâm lý học đại cương; Xã hội học đại cương; Pháp luật đại cương
Học kỳ 2	Tiếng Anh 2; Thống kê y tế; Đại cương về công tác xã hội; Xử trí ban đầu cấp cứu; An sinh xã hội; Triết học Mác – Lênin; Tâm lí học sức khỏe; GDQP
Học kỳ 3	Tiếng Anh 3; Kinh tế chính trị Mác - Lênin; Công tác xã hội với cá nhân và gia đình; Chính sách xã hội; Sơ cấp cứu thông thường tại cộng đồng; Bệnh truyền nhiễm; Xây dựng khẩu phần và Tư vấn dinh dưỡng; Giáo dục thể chất; Giới và Phát triển; Xã hội học sức khỏe
Học kỳ 4	Tiếng Anh 4; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Thực hành Công tác xã hội cá nhân; Đại cương GDSK & nâng cao sức khỏe; Giáo dục thể chất 2; Bệnh không truyền nhiễm; Nghiên cứu khoa học; Công tác xã hội với nhóm; Phục hồi chức năng y tế
Học kỳ 5	Tiếng Anh 5 (Chuyên ngành); Nghiên cứu định tính; Phục hồi chức năng xã hội; Phát triển cộng đồng; Giáo dục thể chất; Quản trị công tác xã hội; Tổ chức và quản lý hệ thống y tế; Truyền thông trong công tác xã hội; Thực hành công tác xã hội với nhóm; Tư tưởng Hồ Chí Minh
Học kỳ 6	Tiếng Anh 6 (chuyên ngành); Công tác xã hội trong bệnh viện; Thực hành Phát triển cộng đồng; Tham vấn tâm lý; Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần (tự chọn); Công tác xã hội với trẻ có nhu cầu đặc biệt (tự chọn); Công tác xã hội với người khuyết tật (tự chọn); Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe phụ nữ (tự chọn); Công tác xã hội trong quản lý thảm họa (tự chọn)

Học kỳ 7	Công tác xã hội với người nghiện ma túy, người bán dâm, người bị nhiễm HIV/AIDS (tự chọn) Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người nghèo và người dân tộc thiểu số (tự chọn) Thực hành tham vấn tâm lý Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (tự chọn) Công tác xã hội trong trường học (tự chọn) Công tác xã hội trong chăm sóc giảm nhẹ với người bệnh ung thư (tự chọn)
Học kỳ 8	Thực tập tốt nghiệp Khóa luận tốt nghiệp hoặc 02 môn chuyên ngành thay thế khóa luận tốt nghiệp

18. Ma trận liên kết giữa mục tiêu CTĐT (PO) và Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)

Mục tiêu **Chuẩn đầu ra**	PO1	PO2	PO3
PLO1.1	X		
PLO1.2	X		
PLO1.3	X		
PLO1.4	X		
PLO2.1	X		
PLO2.2	X		
PLO2.3	X		
PLO2.4	X		
PLO3.1	X		
PLO3.2	X		
PLO4.1	X		
PLO4.2	X		

PLO4.3	X		
PLO5.1		X	
PLO5.2		X	
PLO6.1		X	
PLO6.2		X	
PLO7.1		X	
PLO7.2		X	
PLO7.3		X	
PLO7.4		X	
PLO7.5		X	
PLO7.6		X	
PLO7.7		X	
PLO7.8		X	
PLO7.9		X	
PLO8.1			X

PLO8.2			X
PLO8.3			X
PLO9.1			X
PLO9.2			X
PLO9.3			X
PLO9.4			X

Ghi chú: Đánh dấu X vào các ô để thể hiện sự tương thích giữa chuẩn đầu ra của CTĐT và mục tiêu của CTĐT

19. Ma trận liên kết giữa chuẩn đầu ra CTĐT và học phần CTĐT

Chi tiết trong file excel đính kèm

THƯ KÝ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	LÃNH ĐẠO PHỤ TRÁCH
Phạm Tiến Nam	Lê Thị Vui